BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

KHU RỪNG TẬP TRUNG

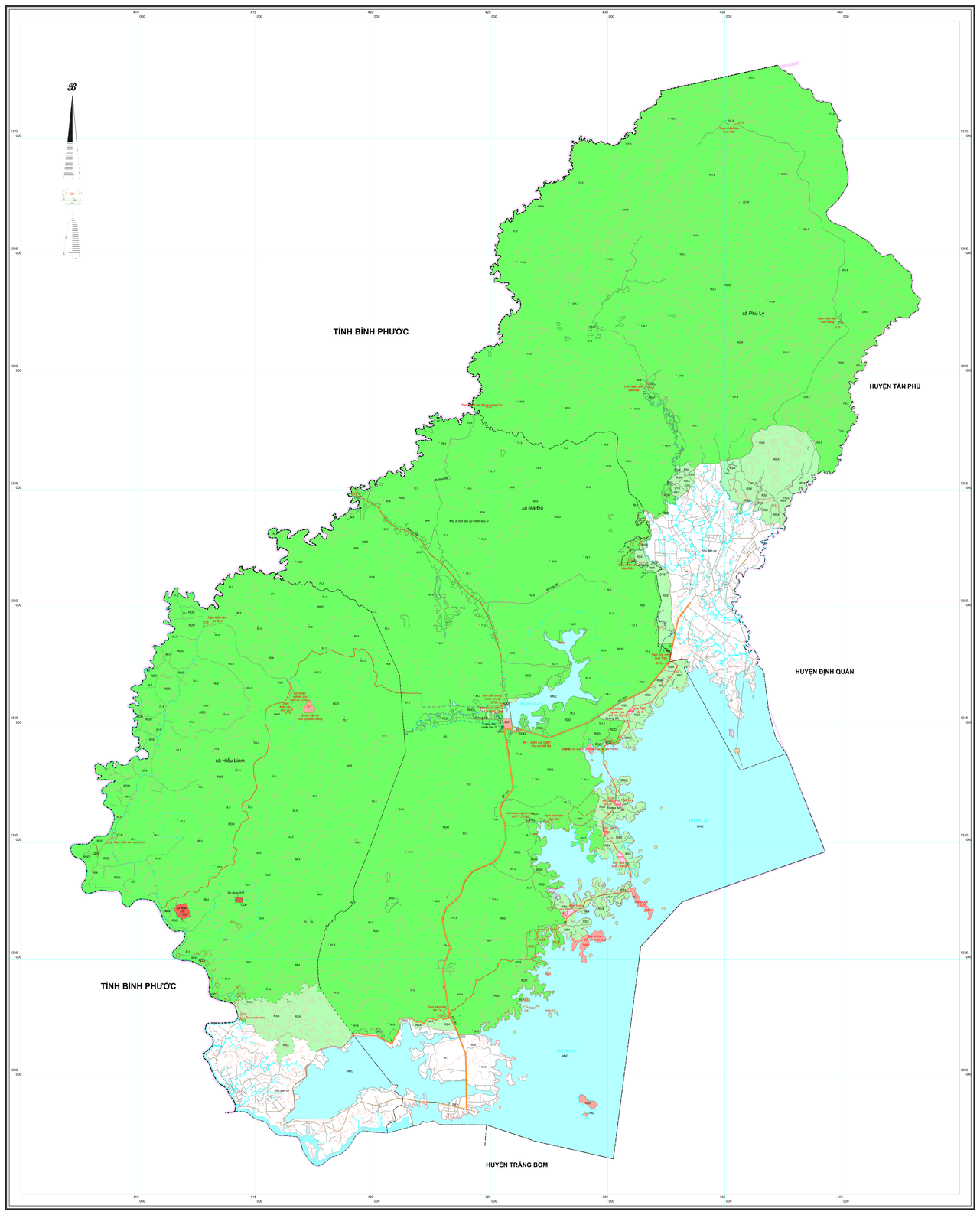

TỶ LỆ 1 : 50 000

KHU DÂN CƯ XÃ PHÚ LÝ

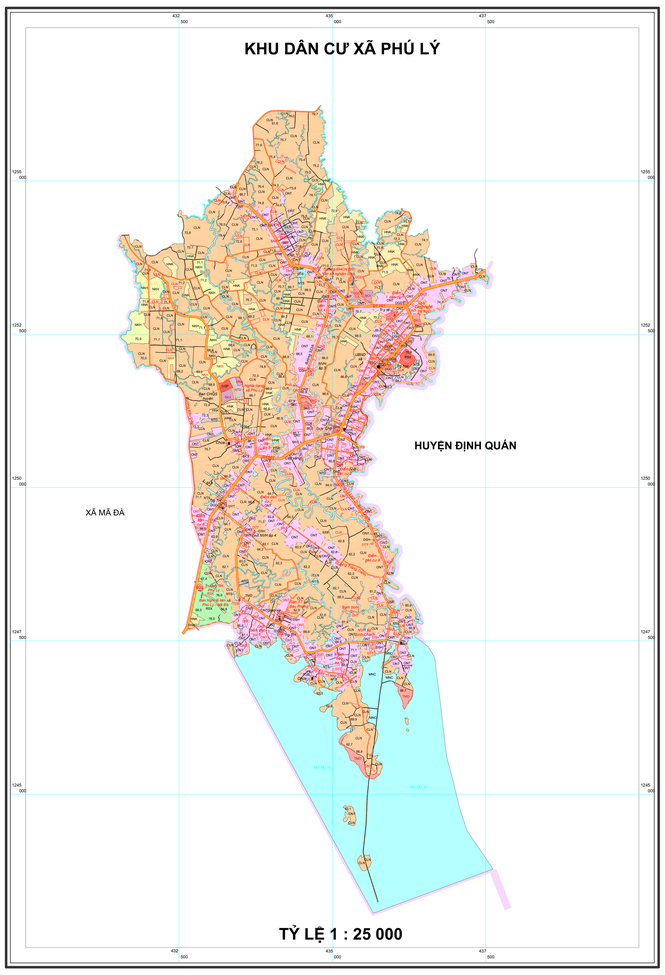

TỶ LỆ 1 : 25 000

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

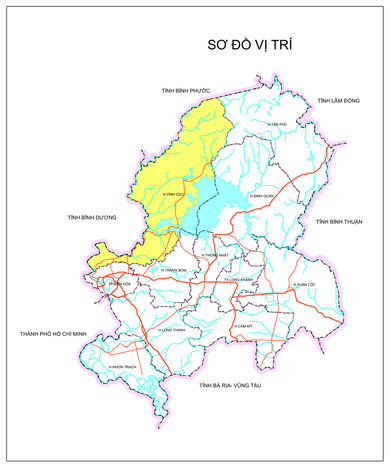

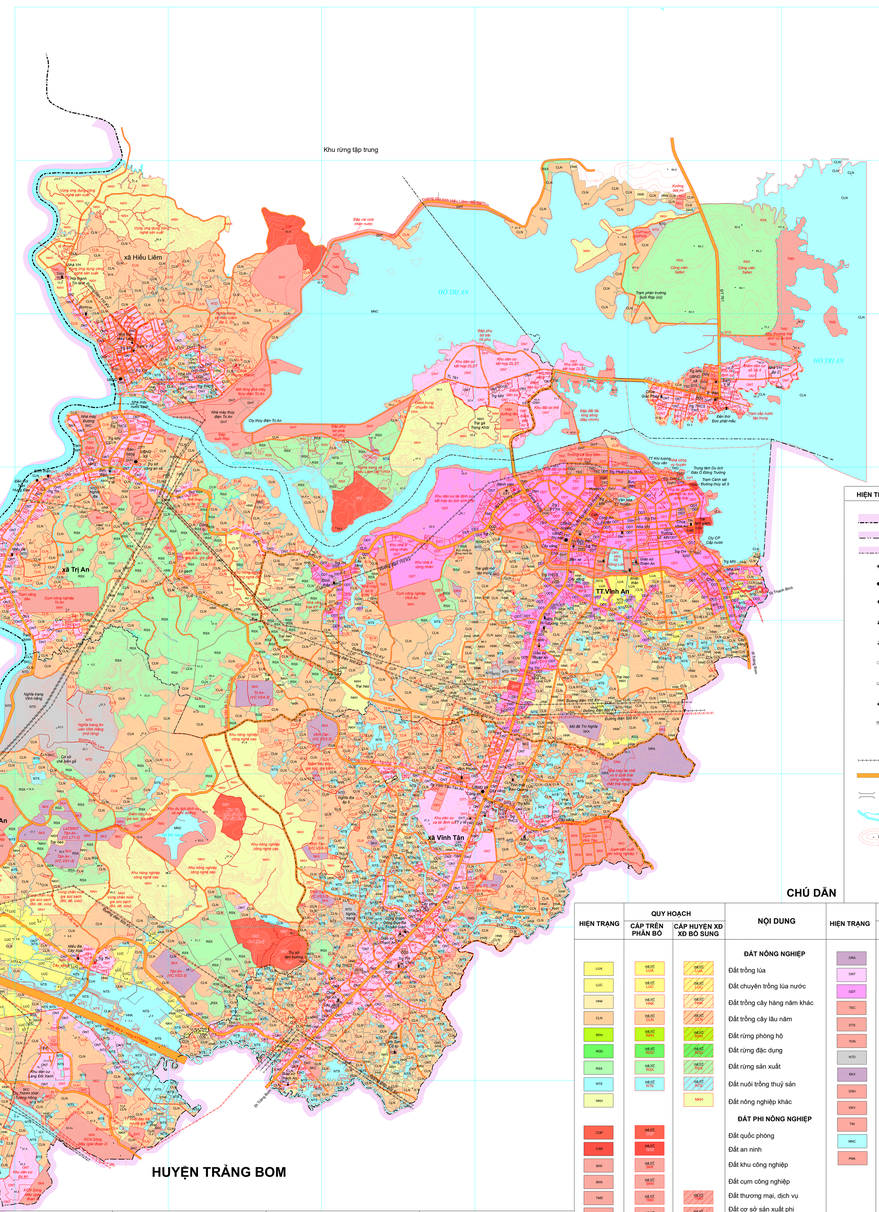

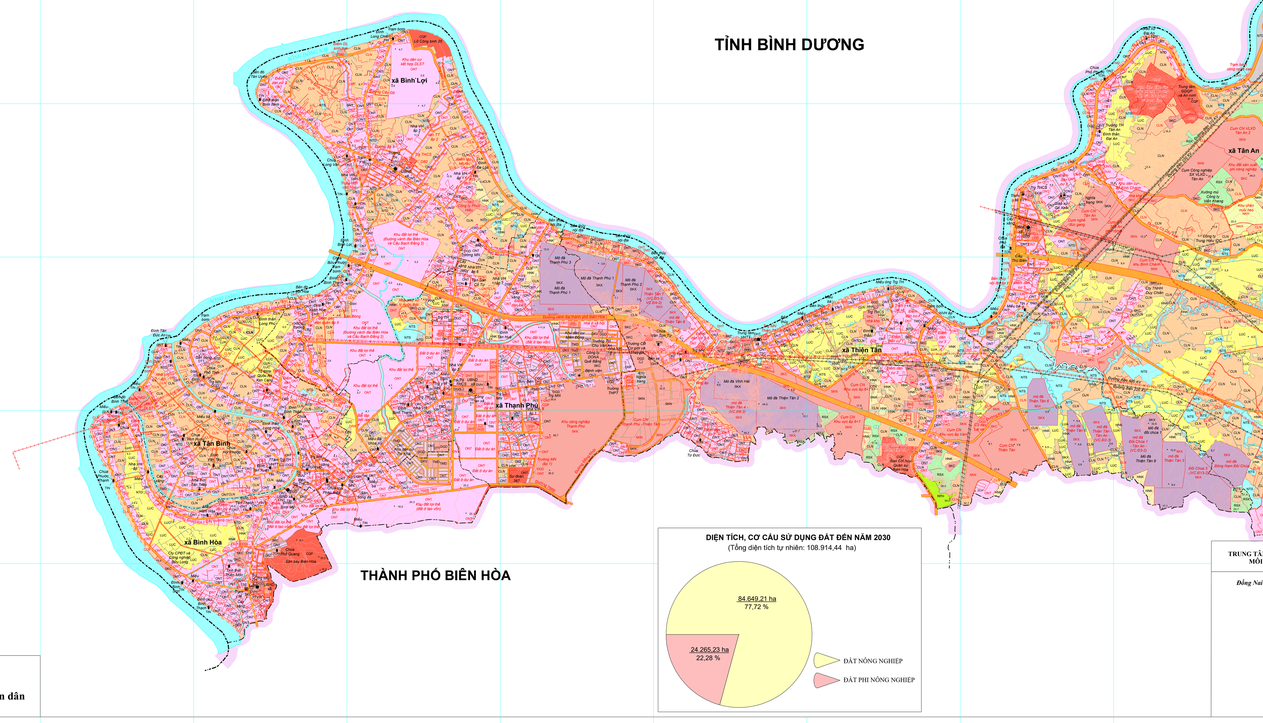

CHÚ DẪN

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã, thị trấn
		Đình, chùa, miếu, đền
		Nhà thờ, giáo xứ
		Đài phát thanh, truyền hình
		Sân vận động, sân bóng
		Trường học
		Bệnh viện, trạm y tế
		Bưu điện
		Trạm quan trắc
		Đường điện
		Đường giao thông
		Cầu, cống
		Sông, suối
- 80.8		Đường bình độ và điểm độ cao

CHÚ DẪN

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	NỘI DUNG
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUA	NHG		Đất trồng lúa
LUC	NHG	PNJ	Đất chuyên trồng lúa nước
HNK	NHG	PNJ	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	NHG	PNJ	Đất trồng cây lâu năm
RPH	NHG	PNJ	Đất rừng phòng hộ
RDD	NHG	PNJ	Đất rừng đặc dụng
RSX	NHG	PNJ	Đất rừng sản xuất
NTS	NHG	PNJ	Đất nuôi trồng thuỷ sản
NKH		NKH	Đất nông nghiệp khác
			ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	SKQ		Đất quốc phòng
CAN	SKQ		Đất an ninh
SKK	NHG		Đất khu công nghiệp
SKN	NHG		Đất cụm công nghiệp
TMD	NHG	PNJ	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	NHG	PNJ	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKX	NHG	PNJ	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản
DHT	NHG	PNJ	Đất phát triển hạ tầng quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện
DVH	NHG	PNJ	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	NHG	PNJ	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	NHG	PNJ	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	NHG	PNJ	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao
DDT	NHG	PNJ	Đất di tích lịch sử - văn hóa

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	NỘI DUNG
DRA	NHG	PNJ	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	NHG	PNJ	Đất ở tại nông thôn
ODT	NHG		Đất ở tại đô thị
TSC	NHG	PNJ	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	NHG	PNJ	Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp
TON	NHG		Đất cơ sở tôn giáo
NTD	NHG	PNJ	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
SKX		NHG	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DSH		NHG	Đất sinh hoạt cộng cộng
DKV		NHG	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN		NHG	Đất cơ sở tín ngưỡng
MNC		NHG	Đất có mặt nước chuyên dùng
PNK		NHG	Đất phi nông nghiệp khác
			Ranh giới đất đô thị
			Ranh giới khu vực chuyển trồng lúa
			Ranh giới khu rừng phòng hộ
			Ranh giới khu rừng đặc dụng
			Ranh giới khu rừng sản xuất
			Ranh giới khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp
			Ranh giới khu đô thị - thương mại- dịch vụ
			Ranh giới khu du lịch
			Khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn

Phương án sử dụng đất trong khu (điểm) du lịch sinh thái:

* Các khu (điểm) du lịch sinh thái có mã số (1) (2) (3) (4)... diện tích đất xây dựng các công trình phục vụ du lịch chiếm tỷ lệ tối đa là 20% diện tích của khu (điểm).

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên: 108.914,44 ha)

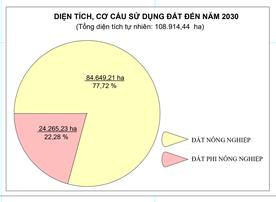

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Đồng Nai , ngày ..... tháng ..... năm	*Vĩnh Cửu, ngày ..... tháng ..... năm .....*	*Đồng Nai , ngày ..... tháng ..... năm.....*	*Đồng Nai , ngày ..... tháng ..... năm .....*
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH

Bản đồ dự thảo
phục vụ lấy ý kiến nhân dân

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ Hiện trạng sử dụng đất huyện Vĩnh Cửu tỷ lệ 1:25.000 được thành lập năm 2019;
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Vĩnh Cửu thành lập năm 2014;
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai, thành lập năm 2017.

TỶ LỆ 1 : 25 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai